

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	849008	Máy điện	3	94	Trương Tấn	11136	01		2	1	2	C.E503	DKD1251	123456789012-----
2			3	94	Trương Tấn	11136			6	1	2	C.E205	DKD1251	123456789012-----
3	849010	Điện tử công suất	3	70	Trương Tấn	11136	01		4	8	3	C.E102	DKD1241	1234567890-----
4	849010	Điện tử công suất	3	24	Trương Tấn	11136	01	01	4	1	5	C.A406	DKD1241	-2-4-6-8-0-2-----
5	849010	Điện tử công suất	3	23	Trương Tấn	11136	01	02	4	1	5	C.A406	DKD1241	1-3-5-7-9-1-----
6	849010	Điện tử công suất	3	23	Trương Tấn	11136	01	03	5	1	5	C.A406	DKD1241	123456-----
7	850007	Vật lý A1	3	75	Nguyễn Việt Long	11339	01		4	8	3	C.A204	DKD1261	123456789-----
8			3	75	Nguyễn Việt Long	11339			5	9	2	C.E102	DKD1261	123456789-----
9	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	75	Trần Minh Nhật	11033	01		2	8	3	C.C101	DKD1261	1234567890-----
10	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	33	Trần Minh Nhật	11033	01	01	3	4	2	C.A108	DKD1261	12345678-----
11			3	33	Trần Minh Nhật	11033			3	6	2	C.A108	DKD1261	12345678-----
12	850016	Kỹ thuật lập trình và ứng dụng	3	32	Trần Minh Nhật	11033	01	02	4	1	3	C.A108	DKD1261	1234567890-----
13	850021	Điện tử số	3	94	Nguyễn Thị Hậu	10706	01		5	6	2	C.A204	DKD1251	123456789012-----
14			3	94	Nguyễn Thị Hậu	10706			6	4	2	C.A204	DKD1251	123456789012-----
15	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	94	Bùi Công Giao	11143	01		3	1	3	C.A204	DKD1251	1234567890-----
16	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	49	Bùi Công Giao	11143	01	01	6	8	3	C.A301	DKD1251	1234567890-----
17	850305	Truyền số liệu và mạng máy tính	3	45	Bùi Công Giao	11143	01	02	5	8	3	C.A109	DKD1251	1234567890-----
18	850311	Xử lí ảnh	3	43	Bùi Công Giao	11143	01		4	6	2	C.B002	DKD1241	1234567890-----
19			3	43	Bùi Công Giao	11143			7	4	2	C.B002	DKD1241	1234567890-----
20	850311	Xử lí ảnh	3	43	Bùi Công Giao	11143	01	01	3	6	5	C.A109	DKD1241	-2-4-6-8-0-2-----
21	850311	Xử lí ảnh	3	41	Bùi Công Giao	11143	02		7	1	3	C.C101	DKD1231	1234567890-----
22	850311	Xử lí ảnh	3	41	Bùi Công Giao	11143	02	01	3	6	5	C.A109	DKD1231	1-3-5-7-9-1-----
23	850312	Xử lý tiếng nói	3	41	Bùi Công Giao	11143	01		2	4	2	C.A310	DKD1231	12345678-----
24			3	41	Bùi Công Giao	11143			3	4	2	C.B002	DKD1231	12345678-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
25	850312	Xử lý tiếng nói	3	41	Bùi Công Giao	11143	01	01	7	6	5	C.A109	DKD1231	123456-----
26	850324	Kỹ thuật IoT	3	78	Trần Minh Nhật	11033	02		3	1	3	C.C101	DKD1241	1234567890-----
27	850324	Kỹ thuật IoT	3	39	Trần Minh Nhật	11033	02	01	2	4	2	C.A108	DKD1241	12345678-----
28			3	39	Trần Minh Nhật	11033			2	6	2	C.A108	DKD1241	12345678-----
29	850324	Kỹ thuật IoT	3	39	Trần Minh Nhật	11033	02	02	6	8	3	C.A108	DKD1241	1234567890-----
30	850324	Kỹ thuật IoT	3	90	Trần Minh Nhật	11033	03		7	4	2	C.C101	DKD1231	123456789012345---
31	850324	Kỹ thuật IoT	3	45	Trần Minh Nhật	11033	03	01	5	4	2	C.A108	DKD1231	12345678-----
32			3	45	Trần Minh Nhật	11033			5	6	2	C.A108	DKD1231	12345678-----
33	850324	Kỹ thuật IoT	3	45	Trần Minh Nhật	11033	03	02	6	4	2	C.A108	DKD1231	12345678-----
34			3	45	Trần Minh Nhật	11033			6	6	2	C.A108	DKD1231	12345678-----
35	850402	Giải tích mạch điện	3	75	Nguyễn Anh Tuấn	11608	01		2	6	2	C.C101	DKD1261	123456789-----
36			3	75	Nguyễn Anh Tuấn	11608			5	3	3	C.E102	DKD1261	123456789-----
37	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	80	Trần Thiện Huân	11680	01		2	3	3	C.E102	DKD1251	1234567890-----
38	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Trần Thiện Huân	11680	01	01	3	6	5	C.A404	DKD1251	1-3-5-7-9-1-----
39	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Trần Thiện Huân	11680	01	02	3	6	5	C.A404	DKD1251	-2-4-6-8-0-2-----
40	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	26	Trần Thiện Huân	11680	01	03	7	6	5	C.A404	DKD1251	1-3-5-7-9-1-----
41	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	80	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02		7	1	3	C.E102	DKD1251	1234567890-----
42	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02	01	4	6	5	C.A405	DKD1251	-2-4-6-8-0-2-----
43	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	27	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02	02	4	6	5	C.A405	DKD1251	1-3-5-7-9-1-----
44	850408	Cơ sở điều khiển tự động	3	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02	03	3	6	5	C.A405	DKD1251	-2-4-6-8-0-2-----
45	850411	Tín hiệu và hệ thống	3	92	Nguyễn Thị Hậu	10706	01		3	4	2	C.A204	DKD1251	123456789012-----
46			3	92	Nguyễn Thị Hậu	10706			6	6	2	C.A204	DKD1251	123456789012-----
47	850415	Điều khiển thích nghi	3	41	Trần Thiện Huân	11680	01		2	8	3	C.B003	DKD1231	1234567890-----
48	850415	Điều khiển thích nghi	3	21	Trần Thiện Huân	11680	01	01	4	6	5	C.A404	DKD1231	1-3-5-7-9-1-----
49	850415	Điều khiển thích nghi	3	20	Trần Thiện Huân	11680	01	02	4	6	5	C.A404	DKD1231	-2-4-6-8-0-2-----
50	850415	Điều khiển thích nghi	3	43	Trần Thiện Huân	11680	02		6	3	3	C.B002	DKD1241	1234567890-----
51	850415	Điều khiển thích nghi	3	22	Trần Thiện Huân	11680	02	01	5	6	5	C.A404	DKD1241	-2-4-6-8-0-2-----
52	850415	Điều khiển thích nghi	3	21	Trần Thiện Huân	11680	02	02	5	6	5	C.A404	DKD1241	1-3-5-7-9-1-----
53	851402	Thiết kế logic số	3	78	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		2	1	3	C.A204	DKD1241	1234567890-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
54	851402	Thiết kế logic số	3	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	01	4	1	5	C.A405	DKD1241	1-3-5-7-9-1-----
55	851402	Thiết kế logic số	3	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	02	5	1	5	C.A405	DKD1241	1-3-5-7-9-1-----
56	851402	Thiết kế logic số	3	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01	03	4	1	5	C.A405	DKD1241	-2-4-6-8-0-2-----
57	851403	Thí nghiệm điện tử 2	2	23	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		5	6	5	C.A405	DKD1231	123456789-----
58	851403	Thí nghiệm điện tử 2	2	23	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02		6	6	5	C.A405	DKD1231	123456789-----
59	851405	Chuyên đề tốt nghiệp điện, điện tử 1	3	48	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		3	1	3	2.B002	DKD1221	123456789012345---
60	851406	Chuyên đề tốt nghiệp điện, điện tử 2	3	48	Lê Quốc Đán	10878	01		2	1	3	C.B105	DKD1221	123456789012345---
61	851407	Chuyên đề tốt nghiệp điện, điện tử 3	4	48	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01		2	4	2	C.B105	DKD1221	123456789012345---
62			4	48	Nguyễn Hữu Phúc	10879			7	4	2	C.B105	DKD1221	123456789012345---
63	851502	Đồ án điện tử 1	1	43	Nguyễn Hữu Phúc	10879	01		7	1	3	C.B002	DKD1241	12345-----
64	851506	Thực hành điện tử 2	1	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	01		3	6	5	C.A405	DKD1241	1-3-5-7-9-1-----
65	851506	Thực hành điện tử 2	1	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	02		5	1	5	C.A405	DKD1241	-2-4-6-8-0-2-----
66	851506	Thực hành điện tử 2	1	26	Huỳnh Lê Minh Thiện	11137	03		2	6	5	C.A405	DKD1241	1-3-5-7-9-1-----
67	861301	Triết học Mác - Lênin	3	120	Vũ Công Thương	11298	04		3	8	3	C.A302	DKD1261	123456789-----
68			3	120	Vũ Công Thương	11298			6	1	2	C.A411	DKD1261	123456789-----
69	862101	Giáo dục thể chất (I)	1	45	Tô Thị Hương	11741	09		2	1	2	C.S009	DKD1261	12345678-----
70			1	45	Tô Thị Hương	11741			5	1	2	C.S_A01	DKD1261	12345678-----
71	864005	Giải tích 1	3	150	Nguyễn Ái Quốc	10987	03		4	6	2	C.E402	DKD1261	12345678901-----
72			3	150	Nguyễn Ái Quốc	10987			6	6	2	C.E402	DKD1261	12345678901-----
73	864007	Đại số tuyến tính	3	150	Nguyễn Thị Vân Khánh	10144	02		5	6	3	C.A001	DKD1261	123456789-----
74			3	150	Nguyễn Thị Vân Khánh	10144			6	4	2	C.E402	DKD1261	123456789-----

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu